

Học phần: Kiến trúc và thiết kế phần mềm

Nhóm: INT1427-03

Số tín chỉ: 3**Ngày thi: 31/5/2016****Giờ thi: 8h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		20	60		
1	B12DCCN420	Võ Thế Anh	D12CNPM6	10,0	9,0		9,0	7,0	7,9	
2	B12DCCN006	Đào Văn Báu	D12CNPM4	9,0	8,0		7,0	0,0	3,1	
3	B12DCCN363	Nguyễn Văn Chuông	D12CNPM6	9,0	8,0		7,0	3,0	4,9	
4	B12DCCN008	Nguyễn Thành Công	D12CNPM2	9,0	8,0		7,0	4,0	5,5	
5	B12DCCN473	Nguyễn Thành Công	D12CNPM4	5,0	5,0		4,0	0,0	1,8	Vắng
6	B12DCCN155	Trần Tiến Đạt	D12CNPM5	8,0	8,0		7,0	4,0	5,4	
7	B12DCCN428	Chu Đức Duy	D12CNPM4	10,0	8,0		7,0	2,0	4,4	
8	B12DCCN014	Nguyễn Anh Duy	D12CNPM1	6,0	6,0		5,0	0,0	2,2	
9	B12DCCN312	Bùi Thái Hà	D12CNPM3	10,0	8,0		7,0	4,0	5,6	
10	B12DCCN430	Trần Quang Hiệp	D12CNPM2	10,0	8,0		7,0	5,0	6,2	
11	B12DCCN485	Nguyễn Văn Hoi	D12CNPM5	6,0	6,0		5,0	0,0	2,2	Vắng
12	B12DCCN116	Trần Mạnh Hùng	D12CNPM4	5,0	5,0		4,0	0,0	1,8	Vắng
13	B12DCCN171	Phạm Văn Hưng	D12CNPM4	4,0	4,0		4,0	0,0	1,6	
14	B12DCCN023	Nguyễn Bá Huy	D12CNPM6	10,0	8,0		8,0	7,0	7,6	
15	B12DCCN024	Phan Thị Khanh	D12CNPM4	9,0	8,0		7,0	7,0	7,3	
16	B112104123	Bùi Trần Trung Kiên	D12CNPM2	6,0	6,0		5,0	1,0	2,8	
17	B12DCCN383	Phí Mạnh Kiên	D12CNPM4	10,0	9,0		8,0	7,0	7,7	
18	B12DCCN377	Đinh Hải Linh	D12CNPM6	10,0	9,0		9,0	4,0	6,1	
19	B12DCCN026	Hoàng Tuấn Linh	D12CNPM2	9,0	8,0		7,0	0,0	3,1	
20	B12DCCN229	Nguyễn Thị Diệu Linh	D12CNPM4	10,0	9,0		7,0	4,0	5,7	
21	B12DCCN443	Phạm Thị Hoài Linh	D12CNPM4	9,0	8,0		7,0	7,0	7,3	
22	B12DCCN444	Đỗ Thị Phương Loan	D12CNPM1	9,0	8,0		7,0	7,0	7,3	
23	B12DCCN123	Lê Tiến Lộc	D12CNPM2	9,0	8,0		7,0	4,0	5,5	
24	B12DCCN071	Nguyễn Đức Mạnh	D12CNPM4	9,0	8,0		8,0	5,0	6,3	
25	B12DCCN391	Nguyễn Quang Minh	D12CNPM5	9,0	8,0		7,0	4,0	5,5	
26	B12DCCN285	Phạm Công Minh	D12CNPM3	9,0	8,0		8,0	2,0	4,5	
27	B12DCCN287	Trần Ngọc Nam	D12CNPM2	10,0	9,0		8,0	8,0	8,3	
28	B12DCCN184	Trần Anh Ngọc	D12CNPM4	9,0	8,0		7,0	4,0	5,5	
29	B12DCCN498	Trần Trung Phong	D12CNPM3	10,0	9,0		8,0	7,0	7,7	
30	B12DCCN452	Nguyễn Thị Phụng	D12CNPM6	10,0	8,0		7,0	8,0	8,0	
31	B12DCCN400	Hà Hồng Quân	D12CNPM1						0,0	Không đủ ĐKDT
32	B12DCCN036	Hoàng Anh Quang	D12CNPM2						0,0	Không đủ ĐKDT
33	B12DCCN037	Nguyễn Danh Quang	D12CNPM3	10,0	8,0		7,0	6,0	6,8	

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		20	60		
34	B12DCCN340	Nguyễn Xuân Quang	D12CNPM6	10,0	8,0		7,0	5,0	6,2	
35	B12DCCN038	Lưu Xuân Quyên	D12CNPM1	10,0	8,0		7,0	4,0	5,6	
36	B12DCCN508	Mai Nam Thắng	D12CNPM3	10,0	9,0		8,0	6,0	7,1	
37	B12DCCN294	Đỗ Trung Thành	D12CNPM3	7,0	6,0		5,0	0,0	2,3	Vắng
38	B12DCCN457	Mai Thành Thịnh	D12CNPM5	9,0	7,0		7,0	1,0	3,6	
39	B12DCCN407	Vũ Thị Lệ Thu	D12CNPM4	8,0	8,0		7,0	2,0	4,2	
40	B12DCCN409	Nguyễn Bá Toàn	D12CNPM2	9,0	8,0		7,0	6,0	6,7	
41	B12DCCN297	Lê Anh Tuấn	D12CNPM2	10,0	9,0		8,0	5,0	6,5	
42	B12DCCN464	Nguyễn Anh Tuấn	D12CNPM5	8,0	8,0		7,0	3,0	4,8	
43	B12DCCN047	Nguyễn Hữu Tuấn	D12CNPM1	10,0	9,0		8,0	5,0	6,5	
44	B12DCCN202	Quách Quang Tuấn	D12CNPM5	8,0	8,0		7,0	1,0	3,6	
45	B12DCCN355	Vũ Hữu Tuấn	D12CNPM4	10,0	9,0		8,0	6,0	7,1	
46	B12DCCN299	Cao Văn Tùng	D12CNPM6	9,0	9,0		8,0	7,0	7,6	
47	B12DCCN356	Đặng Thanh Tùng	D12CNPM3	10,0	8,0		7,0	4,0	5,6	
48	B12DCCN048	Đỗ Thanh Tùng	D12CNPM1	10,0	9,0		8,0	8,0	8,3	
49	B12DCCN302	Đoàn Văn Việt	D12CNPM6	10,0	9,0		8,0	5,0	6,5	
50	B12DCCN303	Nguyễn Hoàng Vinh	D12CNPM3	10,0	9,0		8,0	5,0	6,5	
51	B12DCCN304	Trần Quang Vinh	D12CNPM4	10,0	9,0		8,0	7,0	7,7	
52	1021040144	Đào Thị Bích Phượng	D10CNPM1	10,0	9,0		7,0	5,0	6,0	

Ghi chú:

- Số SV theo DS:	52	SV	- Số SV dự thi:	46	SV
- Số SV thi đạt:	39	SV	- Số SV vắng thi:	4	SV
- Số SV thi không đạt:	13	SV	- Số SV vắng thi có phép:	0	SV
- Số SV thi lại:	0	SV			

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2016

TRƯỞNG TRUNG TÂM**CÁN BỘ KHỚP PHÁCH****SỐ 1****SỐ 2****Phạm Anh Tuấn****Nguyễn Hoa Cường****Nguyễn Xuân Trường**

